

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HC-PT

Ngày: 14/01/2025

*V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính về giải
quyết khiếu nại”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Thái

Ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Trường, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Quách Hòa Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 428/2024/TLPT-HC ngày 15 tháng 11 năm 2024, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về giải quyết khiếu nại”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2024/HC-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2024; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1961; địa chỉ: 8 L, tổ dân phố B Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Văn H – Văn phòng L, đoàn Luật sư tỉnh K; địa chỉ: A Khu S, đường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người bị kiện:

+ Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh K; Vắng.

+ Giám đốc **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K**; vắng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch **ủy ban nhân dân tỉnh K** và Giám đốc **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K**: Ông **Lê Không Hàn T** - Văn phòng **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K**. Có mặt.

+ Chủ tịch **ủy ban nhân dân huyện D**, tỉnh Khánh Hòa; Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Tấn C1** - Phó Chủ tịch **UBND huyện D**. Vắng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Nguyễn Lưu T1** - Trưởng **Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D**. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Huỳnh Bảo C2** và bà **Trần Thị Phương T2**; địa chỉ: **9 L, Tổ Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng.

Do có kháng cáo của người khởi kiện

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người khởi kiện ông **Nguyễn Bá C** trình bày:

Cha mẹ ông **Nguyễn Bá C** là ông **Nguyễn C3** (chết năm 2011) và bà **Lê Thị H1** (chết năm 2005) được Ủy ban nhân dân (UBND) **huyện D** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01431 ngày 27/6/2008 đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ số 41, tổng diện tích là 399,2m² tại **tổ dân phố số B, thị trấn D, tỉnh Khánh Hòa**. Năm 2007, cha mẹ ông **C** cho ông **Huỳnh Bảo C2** và bà **Trần Thị Phương T2** ở nhờ. Đến năm 2017, ông **Nguyễn Bá C** yêu cầu vợ chồng ông **C**, bà **T2** hoàn trả lại nhưng ông, bà vẫn chiếm giữ bất hợp pháp.

Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, ông **C** nhiều lần làm đơn gửi đến Chủ tịch **UBND huyện D**, trình bày về việc ông **Huỳnh Bảo C2** và bà **Trần Thị Phương T2** có hành vi ngang nhiên lấn, chiếm đất, đề nghị Chủ tịch **UBND huyện D** xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với ông **Huỳnh Bảo C2** và bà **Trần Thị Phương T3** và buộc ông **C2**, bà **T3** trả lại phần đất lấn chiếm để gia đình ông sử dụng nhưng Chủ tịch **UBND huyện D** không xem xét xử lý hành vi vi phạm của ông **Bảo C2** và bà **T3**. Sau đó, ông **C2** có đơn khiếu nại đối với hành vi không giải quyết đơn của Chủ tịch **UBND huyện D** đến Giám đốc **Sở T** và Chủ tịch **UBND tỉnh K** nhưng vẫn không được xem xét. Chủ tịch **UBND huyện D**, Giám đốc **Sở T**, Chủ tịch **UBND tỉnh Khánh H2** đã ban hành những văn bản có nội dung quyết định trái luật như Văn bản số 1150/STNMT-TTr ngày 30/3/2022 của Giám đốc **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K**, Văn bản số 473/UBND ngày 20/11/2017, số 516/UBND ngày 08/12/2017, số 23/UBND ngày 17/01/2018, văn bản số 874/UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện D**.

Nay ông **Nguyễn Bá C** khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Văn bản số 1150/STNMT-TTr ngày 30/3/2022 của Giám đốc **Sở Tài**

nguyên và Môi trường tỉnh K;

- Hủy các Văn bản số 473/UBND ngày 20/11/2017, số 516/UBND ngày 08/12/2017, số 23/UBND ngày 17/01/2018, số 874/UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K, Giám đốc Sở T, và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

* Tại Văn bản số 6977/UBND-NC ngày 14/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K, quá trình tố tụng, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh K, người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp trình bày:

Nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Bá C liên quan đến Chủ tịch UBND tỉnh K như sau: Buộc Chủ tịch UBND tỉnh K thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Việc xem xét, giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đối với vụ việc khiếu nại của ông Nguyễn Bá C như sau:

1. Việc khiếu nại của ông Nguyễn Bá C:

Ông Nguyễn Bá C có đơn ghi ngày 16/12/2021 gửi Chủ tịch UBND tỉnh K với tiêu đề “Đơn khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện D vì không thực hiện pháp luật dẫn đến thiệt hại của công dân”. Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, ngày 06/01/2022, Ban Tiếp công dân tỉnh đã có Công văn số 06/BTCD về việc chuyển đơn ghi ngày 16/12/2021 của ông Nguyễn Bá C đến Sở T để xem xét giải quyết (đồng gửi ông Nguyễn Bá C để biết, liên hệ).

2. Kết quả kiểm tra, rà soát, báo cáo, đề xuất của cơ quan chuyên môn:

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 06/BTCD ngày 06/01/2022 của Ban Tiếp công dân tỉnh, ngày 17/02/2022, Sở T đã có Công văn số 531/STNMT-TTr báo cáo UBND tỉnh về việc xử lý đơn ghi ngày 16/12/2021 của ông Nguyễn Bá C, với nội dung sau:

Ông Nguyễn Bá C có đơn gửi Chủ tịch UBND tỉnh K với nội dung: Khiếu nại Chủ tịch UBND huyện D không thực hiện hành vi công vụ theo Luật Khiếu nại, không xử lý vi phạm hành chính đối với ông Huỳnh Bảo C2 và bà Trần Thị Phương T2 về hành vi chiếm đất của gia đình ông Nguyễn C3 và bà Lê Thị H1 (là cha, mẹ ruột của ông Nguyễn Bá C; đã mất).

Nội dung đơn của ông Nguyễn Bá C đã được UBND huyện D và Sở T trả lời, hướng dẫn ông Nguyễn Bá C nhiều lần về việc gửi đơn đến cơ quan Tòa án để được giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua thu thập hồ sơ, tài liệu về quá trình giải quyết vụ việc của UBND huyện D và Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho thấy:

- Phần diện tích đất 17,5m² thuộc một phần thửa đất 84, tờ bản đồ số 41,

tổng diện tích 399,2m² đất đã được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn C3 và bà Lê Thị H3 trong năm 2008. Nay, ông Nguyễn Bá C đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với ông Huỳnh Bảo C2 và bà Trần Thị Phương T2 về hành vi chiếm đoạt đất của cha mẹ ông Nguyễn Bá C (thực chất đây là tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Bá C với ông Huỳnh Bảo C2 và bà Trần Thị P; ông Nguyễn Bá C chưa được xác lập quyền thừa kế hoặc ủy quyền từ các anh, chị, em của ông Nguyễn Bá C).

- Trước đây, ông Nguyễn Bá C đã khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có Bản án sơ thẩm số 08/2016/DS-ST ngày 30/8/2016 về việc tuyên xử văn bản phân chia di sản thừa kế của ông Nguyễn C3 và bà Lê Thị H3 là vô hiệu và hủy nội dung điều chỉnh tên người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không tuyên xử chia di sản thừa kế của cha, mẹ ông Nguyễn Bá C.

- Đối với cơ quan quản lý hành chính, UBND huyện D đã giao UBND thị trấn D tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Bá C với ông Huỳnh Bảo C2 và bà Trần Thị Phương T2. Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai không thành; UBND huyện D đã ban hành nhiều văn bản, gửi ông Nguyễn Bá C (cụ thể như các Văn bản: số 473/UBND ngày 20/11/2017 về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Bá C, số 516/UBND ngày 08/12/2017 về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Bá C, số 23/UBND ngày 17/01/2018 về việc xử lý đơn của ông Nguyễn Bá C, Thông báo số 314/TB-UBND ngày 02/11/2018 về kết luận tiếp công dân) với nội dung: Đây là tranh chấp đất đai theo quy định tại Điều 202, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai: “Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết”.

- UBND huyện D đã nhiều lần hướng dẫn ông Nguyễn Bá C về việc gửi đơn khởi kiện đến cơ quan Tòa án theo quy định, tuy nhiên, ông Nguyễn Bá C không thực hiện mà gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan hành chính trong tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh thì đơn của ông Nguyễn Bá C không thuộc thẩm quyền, đã hướng dẫn nhiều lần. Do đó, Sở T đề nghị UBND tỉnh cho phép lưu đơn của ông Nguyễn Bá C.

3. Việc xem xét giải quyết của cơ quan có thẩm quyền

Ông Nguyễn Bá C tiếp tục có đơn ghi ngày 22/02/2022 gửi Chủ tịch UBND tỉnh với tiêu đề “Đơn khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện D vì không thực hiện pháp luật dẫn đến thiệt hại của công dân”. Qua xem xét nội dung đơn, báo cáo, đề xuất của Sở T tại Công văn số 531/STNMT-TTr ngày 17/02/2022 nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 1876/UBND-XDND ngày

07/3/2022 về việc xử lý đơn của ông **Nguyễn Bá C**, với nội dung: “Yêu cầu **Sở T** thực hiện việc lưu đơn theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, khẩn trương xem xét đơn khiếu nại ghi ngày 22/02/2022 của ông **Nguyễn Bá C** để có văn bản hướng dẫn ông **Nguyễn Bá C** thực hiện theo đúng quy định của pháp luật...”

Ngày 30/3/2022, **Sở T** đã có Văn bản số 1150/STNMT-TTr về việc trả lời đơn của ông **Nguyễn Bá C**: đơn của ông **Nguyễn Bá C** không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính, mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, **Sở T** trả lời và hướng dẫn cho ông **Nguyễn Bá C** được biết”.

Với những căn cứ và hồ sơ, tài liệu nêu trên cho thấy:

- Chủ tịch **UBND tỉnh K** đã xem xét giải quyết các đơn nêu trên của ông **Nguyễn Bá C** là đúng theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Bá C** liên quan đến Chủ tịch **UBND tỉnh K** buộc thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại của ông **Nguyễn Bá C** về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là không có cơ sở. Do đó, Chủ tịch **UBND tỉnh K** đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bác yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông **Nguyễn Bá C**.

* Tại Văn bản số 4614/STNMT-TTr ngày 10/11/2023 của Giám đốc **Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh K**, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, ông **Nguyễn Bá C** có đơn gửi Chủ tịch **UBND tỉnh K** với nội dung: Khiếu nại Chủ tịch **UBND huyện D** không thực hiện hành vi công vụ theo luật khiếu nại, không xử lý vi phạm hành chính ông **Huỳnh Bảo C2** và **Trần Thị Phương T2** chiếm đất của gia đình ông **Nguyễn C3** và bà **Lê Thị H3** (cả 02 đã mất, là cha mẹ ruột ông **Nguyễn Bá C**).

Ngày 06/01/2022, Ban tiếp công dân tỉnh ban hành văn bản số 06/BTCD về việc chuyển đơn đến **Sở T** để xem xét giải quyết. Ngày 17/02/2023, **Sở T** ban hành văn bản số 531/STNMT-TTr báo cáo **UBND tỉnh** về việc xử lý đơn của ông **Nguyễn Bá C**, **thị trấn D**, **huyện D**.

Ngày 07/3/2022, **UBND tỉnh** ban hành văn bản số 1876/**UBND-XDND** về việc xử lý đơn của ông **Nguyễn Bá C**, **thị trấn D**, **huyện D**. Trong đó: Giao **Sở Tài nguyên và Môi trường** xem xét đơn khiếu nại ghi ngày 22/02/2022 của ông **Nguyễn Bá C** để có văn bản hướng **Nguyễn Bá C** thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện chỉ đạo của **UBND tỉnh**, ngày 30/3/2022, **Sở T** đã ban hành văn bản số 1150/STNMT-TTr về việc trả lời đơn của ông **Nguyễn Bá C thị trấn D, huyện D** với nội dung như sau: “Qua thu thập hồ sơ, tài liệu và quá trình giải quyết đơn của **UBND huyện D**, thì: Phần diện tích đất 17,5m² thuộc một phần thửa đất 84, tờ bản đồ số 41, tổng diện tích: 399,2m² đất đã được **UBND huyện D** cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông **Nguyễn C3** và bà **Lê Thị H3** năm 2008.

Nay, ông **Nguyễn Bá C** đề nghị xử lý vi phạm hành chính ông **Huỳnh Bảo C2** và **Trần Thị Phương T2** chiếm đoạt đất của cha mẹ ông (thực chất đây là tranh chấp đất đai giữa ông **Nguyễn Bá C** với ông **Huỳnh Bảo C2** và bà **Trần Thị P** mà ông **Nguyễn Bá C** chưa được xác lập quyền thừa kế, hoặc ủy quyền từ các anh chị em của ông **Nguyễn Bá C**). Trước đây, ông **Nguyễn Bá C** đã khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án Nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Tòa án Nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có bản án sơ thẩm số 08/2016/DS-ST ngày 30/8/2016 tuyên xử văn bản phân chia di sản thừa kế của ông **Nguyễn C3** và bà **Lê Thị H3** là vô hiệu và hủy nội dung điều chỉnh tên người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, không tuyên xử chia di sản thừa kế của cha mẹ ông **Nguyễn Bá C**.

Đối với cơ quan quản lý hành chính, **UBND huyện D** đã giao **UBND thị trấn D** tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông **Nguyễn Bá C** với ông **Huỳnh Bảo C2** và **Trần Thị P**. Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai không thành; **UBND huyện D** ban hành các văn bản số 473/UBND ngày 20/11/2017 v/v trả lời đơn của ông **Nguyễn Bá C**; số 516/UBND ngày 08/12/2017 v/v trả lời đơn của ông **Nguyễn Bá C4**; số 23/UBND ngày 17/01/2018 v/v xử lý đơn ông **Nguyễn Bá C** và Thông báo số 314/TB-UBND ngày 02/11/2018 v/v kết luận tiếp công dân gửi đến ông **Nguyễn Bá C**. Với nội dung trả lời đơn: đây là tranh chấp đất đai theo quy định tại Điều 202, Khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai, trích dẫn: “1. Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết;” **UBND huyện D** đã nhiều lần hướng dẫn ông **Nguyễn Bá C** gửi đơn đến Tòa án Nhân dân huyện Diên Khánh để giải quyết theo quy định. Tuy nhiên, ông **Nguyễn Bá C** không thực hiện gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh theo quy định, mà gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan hành chính trong tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ v/v hướng dẫn quy trình xử lý đơn khiếu nại, Tờ cáo, kiến nghị, phản ánh, đơn không thuộc thẩm quyền, đã hướng dẫn nhiều lần. Do đó, đơn của ông **Nguyễn Bá C** không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính, mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, **Sở T** trả lời và hướng dẫn cho ông **Nguyễn Bá C** được biết”.

Như vậy, đối với nội dung đơn khiếu nại đề ngày 22/02/2022 của ông **Nguyễn Bá C**, **UBND tỉnh K** đã giao **Sở T** trả lời tại văn bản số 1150/STNMT-TTr ngày 30/3/2023 là đúng theo quy định hiện hành. Nay, ông **Nguyễn Bá C** khởi kiện yêu cầu hủy văn bản số 1150/STNMT-TTr ngày 30/3/2022 của Giám đốc **Sở T** và buộc Chủ tịch **UBND tỉnh K**, Giám đốc **Sở T** thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại của ông **Nguyễn Bá C** về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là không có căn cứ, vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bác yêu cầu

khởi kiện của ông **Nguyễn Bá C**.

* Tại Văn bản số 3256/UBND ngày 11/7/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D trình bày:

- Phần diện tích đất 17,5m² thuộc một phần thửa đất 84, tờ bản đồ số 41 thị trấn D, tổng diện tích 399,2m² đất đã được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông **Nguyễn C3** và bà **Lê Thị H3** năm 2008. Nay, ông **Nguyễn Bá C** đề nghị xử lý vi phạm hành chính ông **Huỳnh Bảo C2** và **Trần Thị Phương T2** chiếm đoạt đất của cha mẹ ông (đây là tranh chấp đất đai giữa ông **Nguyễn Bá C** với ông **Huỳnh Bảo C2** và **Trần Thị Phương T4**).

- UBND huyện D đã giao UBND thị trấn D tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông **Nguyễn Bá C** với ông **Huỳnh Bảo C2** và **Trần Thị Phương T2**, kết quả hòa giải tranh chấp đất đai không thành.

- UBND huyện D đã ban hành các văn bản số 473/UBND ngày 20/11/2017; số 516/UBND ngày 08/12/2017; số 23/UBND ngày 17/01/2018 và Thông báo kết luận tiếp công dân số 314/TB-UBND ngày 02/11/2018 gửi đến ông **Nguyễn Bá C** với nội dung trả lời đơn: đây là tranh chấp đất đai mà đất đã được cấp giấy chứng nhận, đã được hòa giải nhưng kết quả không thành. Theo quy định tại Điều 202, Khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013 thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. UBND huyện D đã hướng dẫn ông **Nguyễn Bá C** gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh để giải quyết theo quy định.

- Ngày 05/3/2021, ông **Nguyễn Bá C** tiếp tục có đơn gửi UBND huyện D với nội dung yêu cầu xử lý vi phạm hành chính đối với ông **Huỳnh Bảo C2**, bà **Trần Thị Phương T2** vì đã chiếm 17,5m² đất của gia đình ông. UBND huyện đã có Văn bản số 874/UBND ngày 17/11/2021 trả lời ông **Nguyễn Bá C** với nội dung: đơn của ông **Nguyễn Bá C** đã được UBND huyện D nhiều lần hướng dẫn liên hệ với Tòa án nhân dân để được giải quyết theo thẩm quyền. Theo quy định tại Điều 6 của Thông tư 07/2014/TT- TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ thì UBND huyện D sẽ không thụ lý đơn của ông.

Qua rà soát vụ việc, UBND huyện D nhận thấy: việc của ông **Nguyễn Bá C** là tranh chấp dân sự về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất trong quan hệ đất đai nên phải được giải quyết theo quy định về giải quyết tranh chấp đất đai, không áp dụng các quy định về xử lý vi phạm hành chính. Do đó, việc Chủ tịch UBND huyện D không thụ lý đơn của ông **Nguyễn Bá C** yêu cầu xử lý vi phạm hành chính đối với **Huỳnh Bảo C2**, bà **Trần Thị Phương T2** là đúng quy định.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Huỳnh Bảo C2** và bà **Trần Thị Phương T2** trình bày:

Nguồn gốc phần đất ông **Nguyễn Bá C** tranh chấp với vợ chồng ông, bà là của các cụ **Nguyễn C3**, **Lê Thị H1** (đã chết) tặng cho cháu ngoại (bà **Trần Thị Phương T2**) từ năm 2005 để xây nhà ở. Do vợ chồng ông, bà không có tiền nên bà

Nguyễn Thị Bạch C5 (mẹ nuôi bà Trần Thị Phương T2) xây căn nhà trên đất như hiện nay để vợ chồng ông, bà ở. Vợ chồng ông, bà cùng các con là Huỳnh Tuấn H4, Huỳnh Tuấn H5 đã ở ổn định trên đất từ đó cho đến nay. Cách đây khoảng 7-8 năm, Ủy ban nhân dân thị trấn D có mời vợ chồng ông, bà lên làm việc về tranh chấp này nhưng hòa giải không thành, từ đó đến nay không ai mời làm việc nữa. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá C, ông, bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt vợ chồng ông, bà.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 15/2024/HC-ST ngày 20/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá C về việc:

1.1. Hủy Văn bản số 1150/STNMT-TTr ngày 30/3/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K;

1.2. Hủy các Văn bản số 473/UBND ngày 20/11/2017, số 516/UBND ngày 08/12/2017, số 23/UBND ngày 17/01/2018, văn bản số 874/UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D;

1.3. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2024, người khởi kiện ông Nguyễn Bá C kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Bá C; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm

tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1]. Xét kháng cáo của ông **Nguyễn Bá C**; nhận thấy:

- Về nguồn gốc diện tích đất: Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 41, tổng diện tích là 399,2m² tại **tổ dân phố số B, thị trấn D, tỉnh Khánh Hòa** là của ông **Nguyễn C3** (chết năm 2011) và bà **Lê Thị H1** (chết năm 2005) được **UBND huyện D** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01431 ngày 27/6/2008 đứng tên ông **Nguyễn C3** và bà **Lê Thị H1**. Năm 2007, cha ông **C** cho ông **Huỳnh Bảo C2** và bà **Trần Thị Phương T2** ở nhờ trên diện tích đất 17,5m² thuộc một phần thửa đất 84. Năm 2015, ông **Nguyễn Bá C** đã khởi kiện vụ án dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có Bản án sơ thẩm số 08/2016/DS-ST ngày 30/8/2016 về việc tuyên xử văn bản phân chia di sản thừa kế của ông **Nguyễn C3** và bà **Lê Thị H3** là vô hiệu và hủy nội dung điều chỉnh tên người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không tuyên xử chia di sản thừa kế của cha, mẹ ông **Nguyễn Bá C**.

- Về yêu cầu xử phạt vi phạm hành chính của ông **Nguyễn Bá C**: Ngày 13/11/2017, ông **Nguyễn Bá C** có đơn đề nghị **UBND huyện D** xử phạt vi phạm hành chính đối với ông **Huỳnh Bảo C2** và bà **Trần Thị Phương T2** vì đã có hành vi ngang nhiên chiếm đoạt đất của gia đình ông và yêu cầu ông **C2**, bà **T2** trả lại diện tích đất trên để gia đình ông sử dụng vào mục đích nhà từ đường;

Xét thấy: Theo nội dung đơn của ông **Nguyễn Bá C** gửi **UBND huyện D** yêu cầu xử phạt vi phạm hành chính đối với ông **Huỳnh Bảo C2** và bà **Trần Thị Phương T2**, đây là tranh chấp quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính Phủ nên việc ông **C2** đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với ông **Huỳnh Bảo C2** và bà **Trần Thị Phương T2** là không có cơ sở giải quyết và **UBND huyện D** đã hướng dẫn ông gửi đơn tranh chấp chia thừa kế.

- Mặt khác, **UBND huyện D** cũng đã giao **UBND thị trấn D** tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông **Nguyễn Bá C** với ông **Huỳnh Bảo C2** và bà **Trần Thị Phương T2**, kết quả hòa giải tranh chấp đất đai không thành, nên **UBND huyện D** đã ban hành các văn bản số 473/UBND ngày 20/11/2017; số 516/UBND ngày 08/12/2017; số 23/UBND ngày 17/01/2018 và Thông báo kết luận tiếp công dân số 314/TB-UBND ngày 02/11/2018 gửi đến ông **Nguyễn Bá C** với nội dung trả lời đơn: Đây là tranh chấp đất đai mà đất đã được cấp giấy chứng nhận, đã được hòa giải nhưng kết quả không thành. Theo quy định tại Điều 202, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013 thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. **UBND huyện D** đã hướng dẫn ông **Nguyễn Bá C** gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh để giải quyết theo quy định.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xác định nội dung đơn của ông **Nguyễn Bá C** yêu cầu xử lý vi phạm hành chính đối với ông **Huỳnh Bảo C2**, bà **Trần Thị Phương T2** lấn chiếm 17,5m² đất của gia đình ông và buộc ông **C2**, bà **T2** trả lại đất cho gia

định ông sử dụng là tranh chấp dân sự về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất trong quan hệ đất đai nên phải được giải quyết theo quy định về giải quyết tranh chấp đất đai, không áp dụng các quy định về xử lý vi phạm hành chính, nên Chủ tịch UBND huyện D không thụ lý đơn của ông Nguyễn Bá C yêu cầu xử lý vi phạm hành chính đối với ông Huỳnh Bảo C2, bà Trần Thị Phương T2 là đúng quy định, nên đã tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá C là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Bá C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Bá C; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2024/HC-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Bá C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000547 ngày 19/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Tào